

Số: /UBND-TCKH
V/v hướng dẫn một số nội dung
và triển khai Kế hoạch Tổng kiểm
kê tài sản công tại cơ quan, tổ
chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ
tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý

Thạch An, ngày tháng 12 năm 2024

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các Tổ chức chính trị - xã hội huyện;
 - Văn phòng Huyện ủy;
 - Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện;
 - Trung tâm Chính trị huyện;
 - Các trường học trực thuộc phòng Giáo dục và Đào tạo;
 - Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.
- (Gọi chung là các cơ quan, đơn vị)

Thực hiện Công văn số 4029/STC-CSDN ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng về việc hướng dẫn một số nội dung và triển khai Kế hoạch Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

Ủy ban nhân dân huyện triển khai, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị một số nội dung như sau:

I. VỀ HƯỚNG DẪN BỔ SUNG THỰC HIỆN TỔNG KIỂM KÊ TÀI SẢN CÔNG TẠI CÔNG VĂN SỐ 12370/BTC-QLCS NGÀY 12/11/2024 CỦA BỘ TÀI CHÍNH

1. Phạm vi tài sản kiểm kê

1.1. Đối với tài sản tại các cơ sở giáo dục hình thành từ việc tiếp nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị hướng dẫn các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý thực hiện kiểm kê đối với các tài sản hình thành từ việc tiếp nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân (không bao gồm tài sản của các tổ chức, cá nhân khác lắp đặt nhưng không bàn giao, tài trợ cho cơ sở giáo dục) theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông tư số 16/2018/TT- BGDDT ngày 03/8/2018 quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

1.2. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị hướng dẫn các đối tượng quản lý/tạm quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thực hiện kiểm kê đối với các tài sản kết cấu hạ tầng do đơn vị mình đang quản lý/tạm quản lý bao gồm cả tài sản kết cấu hạ tầng được hình thành từ việc đóng góp tự nguyện của nhân dân. Đối với các tài sản kết cấu hạ tầng do nhân dân tự huy động, đầu tư xây dựng, Nhà nước hỗ trợ một phần

kinh phí, nguyên vật liệu... để đầu tư xây dựng; tài sản được giao cho doanh nghiệp theo hình thức nhận nợ (bao gồm cả trường hợp chưa thanh toán hết nợ) thì không thuộc phạm vi kiểm kê.

1.3. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng thuộc phạm vi tài sản kiểm kê đã giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành vốn nhà nước tại doanh nghiệp mà trong quá trình quản lý doanh nghiệp có thực hiện nâng cấp, sửa chữa, cải tạo bằng nguồn vốn của doanh nghiệp thì không tính phần giá trị nâng cấp, sửa chữa, cải tạo vào giá trị của tài sản khi thực hiện kiểm kê.

2. Về xác định nhóm loại tài sản khi thực hiện báo cáo kết quả kiểm kê đối với tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị hướng dẫn cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện kiểm kê các loại phần mềm (gồm: Phần mềm hệ thống, Phần mềm tiện ích, Phần mềm ứng dụng, Phần mềm tiện ích và các Phần mềm khác) vào nhóm “Phần mềm ứng dụng” tại các Biểu mẫu số 01 về tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và áp dụng tỷ lệ tính hao mòn của loại “Phần mềm ứng dụng” để làm cơ sở xác định giá trị còn lại của tài sản.

3. Về thực hiện kiểm kê đối với đất do cơ quan, tổ chức, đơn vị được Nhà nước cho thuê đất theo hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm (không bao gồm trường hợp được miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê): Cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện kiểm kê chỉ tiêu về số lượng (theo sổ kế toán, theo thực tế kiểm kê) là “1”; kiểm kê chỉ tiêu về hiện vật theo hướng dẫn tại Công văn số 8131/BTC-QLCS như đối với đất được nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất; kiểm kê chỉ tiêu về giá trị (nguyên giá, giá trị còn lại) là “0” đồng.

4. Điều chỉnh một số nội dung hướng dẫn tại Công văn số 8131/BTC-QLCS như sau:

- Điều chỉnh đơn vị tính đối với chỉ tiêu về hiện vật của loại tài sản “Hào kỹ thuật”, “Tuynel kỹ thuật” tại các Biểu mẫu số 19 về tài sản hạ tầng là công trình ngầm đô thị từ “m²” thành “m” và được xác định theo chiều dài của tài sản.

- Bỏ biểu Phụ lục thời gian tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi ban hành kèm theo Công văn số 8131/BTC-QLCS; thời gian tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được thực hiện theo Phụ lục kèm theo Thông tư số 75/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018 của Bộ Tài chính.

5. Đối với các trường hợp đã nhận bàn giao tài sản, tạm bàn giao mà không bàn giao hồ sơ, giá trị tài sản thì phải liên hệ với cơ quan, tổ chức, đơn vị đã bàn giao tài sản (Bên giao) để lấy thông tin về giá trị tài sản làm cơ sở thực hiện hạch toán và xác định giá trị tài sản khi kiểm kê; Bên giao có trách nhiệm rà soát để bàn giao đầy đủ hồ sơ, tài liệu và giá trị của tài sản khi thực hiện bàn giao tài sản cho Bên nhận.

(Chi tiết tại Công văn 12370/BTC-QLCS ngày 12/11/2024 của Bộ Tài chính gửi kèm theo Công văn này).

II. VỀ TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ, HẠCH TOÁN TÀI SẢN CÔNG CÔNG VĂN SỐ 7011/BTC-QLCS NGÀY 05/7/2024 CỦA BỘ TÀI CHÍNH

1. Đối với tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị

1.1. Đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện công tác đầu tư xây dựng, mua sắm và cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản rà soát việc bàn giao, tiếp nhận và hạch toán tài sản, bảo đảm tài sản đã đưa vào sử dụng thì phải được quản lý, hạch toán theo quy định.

1.2. Rà soát các trường hợp tiếp nhận tài sản do tổ chức, cá nhân tặng cho, chuyển giao quyền sở hữu nếu thuộc trường hợp phải xác lập quyền sở hữu toàn dân mà chưa được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và xử lý tài sản thì phải thực hiện trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân và xử lý tài sản theo quy định tại Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ; Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh Cao Bằng.

1.3. Rà soát việc theo dõi, hạch toán tài sản tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện kiểm kê để bảo đảm theo đúng quy định tại Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023, cụ thể:

(1) Việc tính hao mòn tài sản cố định vô hình (trừ thương hiệu của đơn vị sự nghiệp công lập) và tài sản cố định đặc thù được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 Quy định Danh mục, thời gian, tỷ lệ hao mòn tài sản chưa đủ tiêu chuẩn nhận biết là tài sản cố định; Danh mục, thời gian, tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình; Danh mục, thời gian, tỷ lệ hao mòn tài sản cố định đặc thù thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cao Bằng.

(2) Việc tính hao mòn, khấu hao tài sản được thực hiện đối với các tài sản đủ tiêu chuẩn là tài sản cố định theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 3 Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023¹. Đối với các tài sản không đủ tiêu chuẩn là tài sản cố định, cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm quản lý, theo dõi như công cụ, dụng cụ.

(3) Xác định “tài sản” để thực hiện hạch toán cho phù hợp, cụ thể: (i) Tài sản sử dụng độc lập được xác định là một tài sản; (ii) Một hệ thống gồm nhiều bộ phận tài sản riêng lẻ liên kết với nhau để cùng thực hiện một hay một số chức năng nhất định, mà nếu thiếu bất kỳ một bộ phận nào trong đó thì cả hệ thống không thể hoạt động được thì hệ thống đó được xác định là một tài sản; (iii) Một hệ thống gồm nhiều bộ phận tài sản riêng lẻ, liên kết với nhau, trong đó mỗi bộ

¹ Tại khoản 2, khoản 3 Điều 3 Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 quy định:

“2. Tài sản quy định tại khoản 1 Điều này (trừ tài sản quy định tại khoản 3 Điều này) được xác định là tài sản cố định khi thỏa mãn đồng thời 02 tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thời gian sử dụng từ 01 (một) năm trở lên.

b) Có nguyên giá từ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) trở lên.

3. Tài sản quy định tại khoản 1 Điều này tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đối tượng phải tính đủ khấu hao tài sản cố định vào giá dịch vụ theo quy định của pháp luật và tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập được sử dụng toàn bộ thời gian vào hoạt động kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết mà không hình thành pháp nhân mới theo quy định của pháp luật được xác định là tài sản cố định khi thỏa mãn đồng thời 02 tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thời gian sử dụng từ 01 (một) năm trở lên.

b) Đáp ứng tiêu chuẩn về nguyên giá tài sản cố định theo quy định áp dụng cho doanh nghiệp”.

phận cấu thành có thời gian sử dụng khác nhau và có chức năng hoạt động độc lập, đồng thời đòi hỏi phải quản lý riêng từng bộ phận tài sản thì mỗi bộ phận tài sản riêng lẻ đó được xác định là một tài sản. Lưu ý không thực hiện hạch toán tài sản theo lô nhiều tài sản.

(4) Trường hợp thực hiện nâng cấp, mở rộng tài sản cố định theo dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt, cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm hạch toán thay đổi nguyên giá của tài sản cố định được nâng cấp, mở rộng theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Thông tư số 23/2023/TT-BTC (không hạch toán riêng giá trị sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng thành một tài sản cố định).

(5) Rà soát nhóm, loại tài sản cố định đang thực hiện hạch toán để áp dụng tỷ lệ hao mòn cho phù hợp.

(6) Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất hoặc được Nhà nước cho thuê đất và được miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê hoặc trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê bằng tiền có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước nhưng chưa thực hiện xác định giá trị quyền sử dụng đất, chưa thực hiện điều chỉnh giá trị quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 102, Điều 103 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, thì cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện xác định giá trị quyền sử dụng đất, điều chỉnh giá trị quyền sử dụng đất để hạch toán theo bảng giá đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành và hệ số điều chỉnh giá đất do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành áp dụng cho năm 2023.

1.4. Rà soát việc quản lý, sử dụng tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị để kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật đối với các tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng; phát hiện kịp thời các tài sản đang sử dụng nhưng chưa được theo dõi, hạch toán để đưa vào theo dõi, hạch toán theo quy định; thực hiện hạch toán giảm đối với các tài sản đã thực hiện xử lý theo quy định.

2. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng giao thông (đường sắt, đường bộ, hàng không, đường thủy nội địa, hàng hải), tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch

2.1. Rà soát việc giao tài sản kết cấu hạ tầng cho đối tượng quản lý để bảo đảm đối tượng được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng phù hợp với quy định của pháp luật. Đối tượng được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng có trách nhiệm quản lý, theo dõi tài sản kết cấu hạ tầng được giao theo đúng quy định của pháp luật.

2.2. Rà soát việc theo dõi, hạch toán tài sản của các đối tượng thực hiện kiểm kê để bảo đảm theo đúng quy định:

(1) Đối với tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ: Việc theo dõi, hạch toán tài sản được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 35/2022/TT-BTC ngày 16/6/2022 của Bộ Tài chính.

(2) Đối với tài sản kết cấu hạ tầng giao thông (đường sắt, đường bộ, hàng không, đường thủy nội địa, hàng hải), tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi: Việc theo dõi, hạch toán tài sản được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 75/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018 của Bộ Tài chính.

(3) Đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch: Việc theo dõi, hạch toán tài sản được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 73/2022/TT-BTC ngày 15/12/2022 của Bộ Tài chính.

(4) Trường hợp thực hiện nâng cấp, sửa chữa, mở rộng tài sản kết cấu hạ tầng theo dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt, đối tượng quản lý tài sản kết cấu hạ tầng có trách nhiệm hạch toán thay đổi nguyên giá của tài sản cố định được nâng cấp, sửa chữa, mở rộng theo quy định (không hạch toán riêng giá trị nâng cấp, mở rộng thành một tài sản cố định).

(5) Rà soát tài sản là kết quả của dự án sử dụng vốn nhà nước để bàn giao tài sản cho đối tượng thụ hưởng theo quy định.

(Chi tiết tại công văn 7011/BTC-QLCS ngày 05/7/2024 của Bộ Tài chính gửi kèm theo Công văn này).

III. TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH SỐ 2598/KH-UBND NGÀY 10/12/2024 CỦA UBND HUYỆN BAN HÀNH KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN TỔNG KIỂM KÊ TÀI SẢN CÔNG

Ngày 10/12/2024, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 2598/KH-UBND triển khai Đề án Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của huyện Thạch An. Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức triển khai, thực hiện các nội dung, cụ thể như sau:

1. Nội dung Kế hoạch số 2598/KH-UBND ngày 10/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Thạch An

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung cụ thể, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, thời hạn hoàn thành và kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định số 213/QĐ-TTg.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung cụ thể, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, thời hạn hoàn thành và kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định số 213/QĐ-TTg.

- Thực hiện kiểm kê, tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm kê, xử lý các nội dung liên quan trong quá trình kiểm kê tài sản công.

- + Thời điểm chốt số liệu kiểm kê: 31/12/2024.

- + Thời điểm thực hiện kiểm kê: Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 15/3/2025.

2. Tổ chức thực hiện

Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn:

- Tổng hợp kết quả kiểm kê, báo cáo kết quả kiểm kê gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch (đối với tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị) và gửi báo cáo kết quả kiểm kê về các cơ quan chuyên ngành (đối với tài sản kết cấu hạ tầng).

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung tại Quyết định 213/QĐ-TTg tới các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý với các hình thức phù hợp và chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công, quy định về chế độ tính khấu hao, hao mòn tài sản cố định.

- Thành lập tổ kiểm kê để tổ chức triển khai thực hiện kiểm kê tài sản trên địa bàn xã quản lý.

3. Tiến độ thực hiện

3.1. Đối với tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị

Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn tổng hợp kết quả kiểm kê, gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp **trước ngày 15/3/2025**.

Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp kết quả kiểm kê tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND huyện Thạch An, báo cáo Sở Tài chính, UBND tỉnh **trước ngày 20/4/2025**.

3.2. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý

- Các đơn vị quản lý theo từng chuyên ngành, lĩnh vực có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả tổng kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng theo từng lĩnh vực gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp **trước ngày 15/3/2025**.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp kết quả kiểm kê tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND huyện Thạch An, báo cáo Sở Tài chính, UBND tỉnh **trước ngày 20/4/2025**.

(Chi tiết tại Kế hoạch số 2598/KH-UBND ngày 10/12/2024 của UBND huyện gửi kèm theo Công văn này).

Trên đây là một số nội dung bổ sung hướng dẫn và triển khai Kế hoạch thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý của huyện Thạch An. Đề nghị các cơ quan, đơn vị chủ động nghiên cứu và triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TCKH(v).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nông Long Giang